

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-6-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hà Thế Nam

Các Hội thẩm nhân dân: bà Lại Thị Thúy Hằng
ông Phạm Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 328/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1980; địa chỉ: tổ 16, khu phố S, thị trấn L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm: 1975; địa chỉ: tổ 16, khu phố S, TT. L, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất, đơn đề nghị không hòa giải, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: chị và anh Nguyễn Mạnh T đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã X vào năm 1998, đây là hôn nhân đầu tiên của cả hai người. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống riêng tại thị trấn L, tuy nhiên khoảng hơn 2 năm trở lại đây giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, anh T nhiều lần có lời nói, hành vi xúc phạm danh dự của chị và cha mẹ chị; cuộc sống xảy ra quá nhiều mâu thuẫn đến mức trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc và vợ chồng không thể tiếp tục sống chung dẫn đến ly thân nên chị yêu cầu được ly hôn anh T.

Thời gian chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành S, sinh năm 2001 (đã trưởng thành) và cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày: 23/9/2008.

Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng có nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh CM 200.000.000 đồng, nhưng trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án vợ chồng đã trả hết khoản nợ này cho Ngân hàng và hiện không còn khoản nợ chung nào khác.

** Theo biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất, bị đơn là anh Nguyễn Mạnh T trình bày:* anh thống nhất với lời trình bày của chị H về quá trình tiến tới hôn nhân, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Đối với yêu cầu ly hôn của chị H thì anh đồng ý vì thời gian vợ chồng ly thân đến nay đã hơn 1 năm. Nguyên nhân dẫn đến việc mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ việc chị H nhiều lần ngoại tình ảnh hưởng đến uy tín gia đình và tâm lý con cái. Khi ly hôn, nếu cháu N muốn ở với anh thì anh sẽ trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng; nếu cháu N có nguyện vọng được ở với mẹ thì con sẽ giao chị H nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng. Không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* về quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật, quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo; việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật. Về áp dụng pháp luật: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình (sau đây viết tắt là Luật HN&GD) 2014, Điều 40, Điều 43 và Điều 44 Luật HN&GD 1986 để giải quyết vụ án. Về đường lối giải quyết vụ án: cho chị H ly hôn anh T; giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh T phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo mức phù hợp với tình hình chung hiện nay; về tài sản chung: không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét; nợ chung: không ai có yêu cầu nên không xem xét; đương sự chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị Ngọc H có đơn khởi kiện đối với anh Nguyễn Mạnh T yêu cầu ly hôn và giải quyết giao quyền nuôi con chưa thành niên nên xác định nên xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS), trong đó chị H là nguyên đơn, anh T là bị đơn và có nơi đăng ký thường trú tại huyện CM nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện CM.

Nguyên đơn (chị Nguyễn Thị Ngọc H) có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn (anh Nguyễn Mạnh T) đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Mạnh T đã đăng ký kết hôn và được UBND xã X, huyện LK cũ (nay là huyện CM), tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 08 năm 1998 nên hôn nhân là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H nhận thấy: mặc dù cả hai đương sự có sự mâu thuẫn trong lời khai về mâu thuẫn vợ chồng nhưng đều xác định vợ chồng đã ly thân hơn 01 năm (tính đến thời điểm 27/12/2021). Cả chị H và anh T đều cho rằng chồng/vợ mình ngoại tình nhiều lần làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng, từ đó cho thấy vợ chồng không tin tưởng nhau, hôn nhân không hạnh phúc, giữa hai người không còn tình cảm yêu thương nhau nên mới dẫn đến việc đời sống chung không còn tồn tại trên thực tế. Hơn nữa chị H yêu cầu ly hôn, anh T cũng đồng ý ly hôn, do đó HĐXX ghi nhận cho chị H và anh T ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: hai đương sự thống nhất có hai con chung là cháu Nguyễn Thành S, sinh năm 2001 và cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày: 23/9/2008. Cháu S đã trưởng thành nên không có yêu cầu gì và cả hai đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N nhưng xác định sẽ tôn trọng và chấp nhận theo nguyện vọng của con. Tại biên bản lấy lời khai cháu N ngày 11/3/2022 cháu N mong muốn được ở với mẹ. Trong thời gian chị H và anh T ly thân, cháu cũng sống với mẹ nên HĐXX quyết định giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H yêu cầu anh T hàng tháng phải cấp dưỡng cho cháu N số tiền là 2.000.000 đồng, anh T không đồng ý cấp dưỡng mà xác định ai được giao quyền nuôi con thì phải tự lo các khoản chi phí nuôi dưỡng, người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: khoản 2 Điều 82 của Luật HN&GD 2014 quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*” nên anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu N. Về mức cấp dưỡng: theo anh T thì công việc của anh là buôn bán trái cây, thu nhập trung bình khoảng 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng và chi phí nuôi dưỡng cháu N chỉ khoảng 3.000.000 đồng/tháng; chị H thì cho rằng chi phí nuôi dưỡng cháu N khoảng 4.000.000 đồng/tháng. Xét thấy anh T có công việc, có thu nhập, đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Căn cứ vào tình hình chung hiện nay, HĐXX quyết định buộc anh T cấp dưỡng hàng tháng để nuôi cháu N 1.500.000 đồng là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ chung: vợ chồng có khoản nợ chung là 200.000.000 đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh CM và nhưng đến thời điểm Tòa án xét xử anh T, chị H đã trả hết khoản nợ này và hiện tại không còn khoản nợ chung nào khác nên không xem xét.

[7] Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên: về đường lối giải quyết vụ án phù hợp quy định pháp luật và phù hợp với quan điểm của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của BLTTDS; các điều 5, 6, 8 của Luật HN&GD 1986; các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật HN&GD 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Nguyễn Mạnh T được ly hôn.

2. Về con chung, cấp dưỡng: giao cháu Nguyễn Thành N, sinh ngày: 23/9/2008 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Hàng tháng anh Nguyễn Mạnh T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thành N số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng. Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật HN&GD 2014.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản; và khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Riêng cháu Nguyễn Thành S, sinh năm: 2001 đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số 0000871 ngày 06/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Mạnh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện CM;
- Chi cục THADS huyện CM;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Hà Thế Nam